

DEPOT LÉGAL

NĂM THỨ NHÌ. SỐ 53 — MỖI SỐ 0 \$ 10 — JEUDI 17 JANVIER 1918.

LE COURRIER DE L'OUEST
(Edition en Quốc-Ngu)

AN HÀ NHƯT BÁO

報日河安

DINH GIÁ BÁN
TRONG CỎI ĐÔNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 4 \$ 00

Sáu tháng..... 2 50

Bồn chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 6 \$ 00

Sáu tháng..... 3 50

MỖI TUẦN
IN RA NGÀY THỨ NĂM

Bề chờ
gửi thơ và mandal:

TRẦN-ĐẮC-NHĨA
QUẢN-LÝ:

Boulevard - Saintenoy
CANTHO

NGUYỄN-TẮT-ĐOÀI
Chủ bút:

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo
về việc mua bán và
mua nhựt báo xin do
Bồn quán mà thương
nghị,

Mua nhựt trình kể
từ đầu và giữa tháng
và phải trả tiền trước.
Bán lẻ mỗi số 0\$10.

MỤC LỤC

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| 1. — Thương mại lục luận. | 6. — Du xuân vịnh. |
| 2. — Quốc dân phú thuật. | 7. — Thức thời vụ đã vi hảo kiệt. |
| 3. — Nữ hạnh. | 8. — Cờ bạc văn minh. |
| 4. — Cỏ kiêm nhơn chữ luận. | 9. — Lương-duon-Thạch. |
| 5. — Lễ thượng điền làng Mỹ-thuận. | 10. — Thời sự. |

Cantho. — Imp. de l'Ouest.

LOI RAO

BỘN NHẠC LANGSA SAIGON

Ông SERSOT, là thầy đàn có danh tiếng có lập một bộ nhạc Langsa 25 người, đủ các thứ kèn, cho những người An-nam học, hơn sáu năm nay đã tập rành rẽ đủ các thứ bản theo cách thức người Langsa; (Marches, pas Redoublés, Polkas, Mazurkas, Valses, Ouvertures, Fantaisies, Airs Nationaux và Marches funèbres) cũng như các bộ nhạc phương tây.

Đã hơn hai năm nay, bộ này có dự nhiều đám tiệc, lễ khánh tân, rước các quan Langsa; cũng chơi nhiều chỗ đồ hội người Langsa, Annam; tại bốn-kèn đường kinh-lấp, các nhà hát Tây Saigon, và Lục-tỉnh đều nghe danh, lại các nhựt báo Langsa đều tặng khen.

Vậy trong Lục-châu, quý ông, quý bà, như có diệp chi, hoặc nghinh hôn tang chế, ăn lễ tân quan, nên viết thư cho ông SERSOT, mà thương nghị; giá cả đánh rành, tùy theo xa gần, ông sẽ tính giá nhẹ; trước là đến giúp cuộc vui theo kiếm thời, và làm cho đẹp lòng quý ông, quý bà, chẳng nệ tốn của mà xem thấy con nhà Annam càng ngày tấn bộ.

MONSIEUR SERSOT.

Chef de l'Harmonie Indigène
N° 55 Rue Richaud.

Cáo bạch

Kính cáo cùng lục-châu quân-tử cho đăng tường tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là « Quan-Mang-Vinh » ở gần chùa Ông (Cần-thơ) ở phía trước hàng ba thì bán cơm khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chư quý-vị toại lòng. Còn căng trong thì bán thuốc « Nha-phiến ». Nơi lầu tầng thượng, thì cho mượn phòng ngủ, mừng giường tỉnh khiết, cùng khoản khoản thấp đèn khí mọi nơi, lại giá rẻ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa người làm công trong tiệm đủ và sẵn sàng cho quý-vị sai khiến. Nếu có kẻ nào quý-vị chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ mà trừng trị chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh quý-ông quý-bà trong lục-châu, có tiền đường đến Cần-thơ, xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng tiếp rước, cùng sẵn mọi việc cần dùng, rất vừa lòng của quý-vị.

Chủ tiệm: Hùng-An.

TRƯỚC KHI MUA

XE MÁY

THÌ QUÍ VỊ NÊN ĐẾN TIỆM

LỤC TỈNH LẦU

THÌ

quí vị ắt chọn dạng kiểu xe

EMBLEM và MEAD

Tốt đẹp, chắc chắn

và giá rẻ hơn các nơi

Đường Espagne số 84, góc chợ mới

SAIGON

TRẦN-QUANG-NGHIÊM.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập — Cần-thơ

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ, tiệm tôi làm bánh mì ròn bột mì tây, mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng bán bột tốt có danh. Cách làm sạch sẽ, bánh thì để trong tủ kiến có rộng nước, kiến lên không dặng, ruồi bu không được lại khỏi ai sờ tay dơ, ai muốn mua ở nào thì chỉ người trong tiệm lấy trao cho.

VIEILLE EAU-DE-VIE

DEJEAN

DENIS FRÈRES seuls agents

Thương mại lục luận

Từ ngày Đại-pháp ta chân giữ dân Việt-Nam này đến nay, chúng ta có thấy đâu đâu thăm ơn Mẫu-quốc dùm bọc lo lắng bằng ơn Khảo-Tỷ (chẳng khác chi như cha mẹ nuôi con;) nhưng mà cách hơn 10 năm nay càng thấy lòng Mẫu-quốc ưu dân chi ưu, lại thêm thăm thiết hơn nữa. Bởi sao?

Vì Đại-pháp chánh phủ dòm thấy con nhà Nam này yếu đuối vụng về, mà xứ Nam này là một gò vàng đúc, rồi lại thấy hàng ngoại hóa nó lại nghinh ngan hơn nữa; nhơn ấy, mà Đại-pháp ta mới đem được văn minh này soi khắp trong Nam, Trung, Bắc dặng cho người nước Nam mình thấy đường rộng lớn mà bước tới, nếu như gò vàng đúc này, mà đổ cho người dị-quốc nó xen vào chia lấy thì người nước Nam ta phải lún lún eo hẹp bề sanh nhai lẫn; hề như hẹp bề sanh nhai, thì chừng tộc ta lấy chi mà bền dai nuôi sống dặng; ấy cho nên Đại-pháp chánh phủ khẩn khẩn dáo dáo hết lòng phò trì người nước Nam ta, không một phúc mà xảy quên con đồ này; mới lập ra cuộc hộ thương trường nghiệp (bày nhà thương mại công nghệ văn văn...) Dặng chi? dặng mà chúng ta biết phương thiết nghiệp mà làm, là vì gò vàng đúc này để cho người xứ ta giữ gìn nuôi sống. Ấy vậy, chừng tộc ta ngày nay cũng thể theo lòng cha mẹ, phải rủ trang đóng chí mà tính phương thể lấy mưu sanh, phải tính thể cạnh tranh mà giữ gìn cái nguồn lợi, thì trước lo mối hiệp hùng, rồi sau sẽ rộng bề thương mại mới dặng; coi như kia: chim thú muốn vui bầy bạn, mà biết chừng kêu sớm, hú trư; kiến ong dất rả giống nòi, dặng nếm nút nhụy thơm mùi ngọt; có phải là vì bạn chằng? Nền người xứ ta, có ông mở ra xưởng trước

cạnh tranh trong chốn thương trường này, thì tôi chắc bạn đóng bao ta cũng đóng lòng hết sức mà theo nghĩa hiệp hùng vậy chứ? đường ấy thì nguồn lợi xứ ta khỏi khó cạnh mới dặng.

Vả lại, Mẫu-quốc trong lúc này còn đương chiến phạt với Đức-tất: mà lòng nào lo việc binh nhương sa trường quyết chiến, lòng nào lo cho người xứ Nam mở mang lẫn hóa.

Lấy ấy mà suy nghiệm thì càng rõ thấy Đại-pháp chánh phủ thương mến người Nam mình như con ruột, và không một bài ăn nào mà quên sự dạy dỗ nghề sĩ, nông, công, sở dĩ muốn cho người xứ mình biết chỗ hướng ứng, và lại biết giữ gìn cái lợi-nguyên mà bảo tồn cho dặng.

Nguyễn-tất-Đoài.

Économie politique Quốc dân phú thuật

III. Luận về cuộc phân tài
(Tiếp theo)

NHƯNG DUYÊN CỐ LÀM CHO TIỀN CÔNG TRỐI SỤT. Tiền công cũng như hàng hóa, cũng tùy thời thế mà trối sụt vậy. Song có một cái hạn, tiền công không sụt xuống thấp hơn, hạn ấy là, sở tiền vừa đủ cho kẻ công thủ chi dụng. Ví dụ: một ngày người công thủ xài phí chừng ba cất bạc mới đủ, nên mình muốn dưới ba cất một ngày, thì chẳng ai chịu làm công bao giờ. Trừ cái hạn tự nhiên đó ra, cái việc tiền công trối sụt cũng có nhiều duyên cớ: như hồi công nghệ thanh vượng, khi ít hơn công, lúc đó tư bản nhiều, người bao công dặc lợi, hoặc kẻ công thủ khôn ngoan khéo léo, siêng năng, thì từ nhiều tiền công phải trối, còn nhảm lúc đa nhơn công, lúc người bao công thất lợi, khi công nghệ suy-vi,

hay là thỉnh linh bày đồ cỗ xáo ma làm thê cho sức người, thì trong mấy lúc ấy, tiền công phải sụt, phải rẻ tự nhiên. Cái đều đã có kinh nghiệm rồi mà mình đoán trước được là tiền công càng ngày càng cao trong xứ nào nhơn dân càng ngày càng tấn hóa, vì hệ nhơn dân mau tấn hóa, thì cuộc sanh tài càng mau càng nhiều, nhơn số tăng theo không kịp. Mà nếu số người ít, số tài sản nhiều, thì tiền công phải mắc, phải cao, ấy là lẽ thường xưa nay như vậy.

Có mấy thứ tiền công? Tiền công là một phần sự sản trong những sự sản của người làm ra. Về phần người bao công và người công thủ so đo mà định trước tiền công ấy. Thường thường người ta có thói quen mướn ngày, hoặc mướn tháng, mướn năm. Mướn như vậy, thì người công thủ chẳng hay rằng hết sức, chẳng hay siêng năng trong việc làm, vì trong trí họ nghĩ tưởng rằng: dần có làm cho lắm, cũng không ai trả tiền thêm, nên miêng làm đủ ngày giờ mà ăn tiền thì thôi. Có phải là thất nhơn công chăng? Bởi vậy, mấy người bao công, hiểu biết nhơn tình như thế, cho nên có bày ra nhiều cách thế mướn khác:

1° Mướn soát. Nghĩa là mướn làm một việc chi đó, định giá trước là bao nhiêu hệ làm rồi, được lãnh tiền công, chứ không hạn định ngày giờ. Cách này tuy hay, mà người công thủ dục lợi, ráng làm cho mau rồi, nên công việc thường không nên, không tốt.

2° Mướn soát mà có tiền thưởng. Là khi nào mình hạn ngày giờ, định tiền công, nếu trong ngày giờ đó, kẻ công thủ làm việc trội hơn bức thường, thì mình thưởng tiền thêm. Ví dụ: trong một ngày một tên thợ cưa, cưa được ba tấm ván ngựa, ăn tiền công một đồng bạc, nếu trong ngày ấy, nó cưa được bốn tấm ván, thì phải định thưởng thêm cho nó là bao nhiêu.

3° Mướn ngày mà có tiền thưởng. Là khi hạn ngày giờ, hạn việc làm nếu trong ngày giờ đó, công thủ làm rồi mà được khéo, được tốt, lại ít dùng vật liệu hơn các công thủ khác thì mình phải thưởng là bao nhiêu.

4° Mướn soát, cường rồi việc sẽ chia tiền công. Cách này mướn tượng phép hùng hiệp. Ví dụ: mình muốn chế hóa vật chi mà bán, mình kêu công thủ đến, mình chỉ việc làm, giao rằng: việc thành, mình lấy phần lợi riêng bao nhiêu, còn bao nhiêu chia đồng cho chúng nó.

5° Mướn ngày mà định chia lợi là khi mình tính mở cuộc công nghệ chi, mình kêu công thủ, mình định giá tiền công mỗi ngày, lại mình hứa với chúng nó rằng: ngày sau nếu mình được lợi thì mình sẽ chia cho nó là mấy phần. Cách này thiệt lấy làm hay lắm. Nó buộc công thủ phải siêng năng khéo léo, làm cho kỹ và mau dựng chờ ngày chia lợi với chủ. Song làm như vậy, thì công thủ phải được phép vớt sổ sách của người chủ vì sợ e người chủ giấu lời. Mà viết vớt sổ sách như thế, thì ích có người chủ nào chịu vậy, nên thường người ta ưa mướn ngày, mà hứa chung niên hay là chung ngoại, thì thường công thủ một phần tiền xứng đáng, tùy công việc tế lợi nhiều ít.

Sau sẽ tiếp theo
Xứ Cung

Niết ty tổng vụ

(Tiếp theo)

Chủ nợ được đứng xin mua giá năm đồng bạc, hay là giá cao hơn nữa. Những đồ đạc mà Hương-chức định dưới giá năm đồng, nếu vậy thì Hương-chức chẳng cần gì lập tờ vi bằng nói đồ đạc ấy bán không đủ nợ nhưng mà phải lập tờ phạt biên đồ đạc và cai ra rằng chủ

nợ chịu lãnh đồ đạc ấy, (nghĩa là chịu đầu giá mua hên).

Hễ biên đồ đạc xong rồi và lại không có tờ vi bằng chứng nói rằng giá tiền định không đủ số nợ thì phải giao đồ biên ấy lại cho kẻ thiếu nợ giữ. Bằng kẻ thiếu nợ không chịu lãnh thì Hương-chức chọn một người nào bằng lòng giữ đồ đó. Trong tờ vi bằng phải biên rằng đã giao đồ cho kẻ nào lãnh giữ rồi. Các Hương-chức nhắc lại cho người giữ đồ đạc nhớ hễ mà xới bớt hay là làm hư hao đồ đạc biên tịch đó thì nó sẽ bị tòa buộc tội sửa phạt chiều theo điều lệ 400—406—401 luật hình.

Mọi việc nói trên đây xong xuôi rồi thì lập tức Hương chức lập ra hai cái yết tại để đầu bài như vậy: « PHẬT MÃI BỒI LỆNH TÒA » Rồi ở dưới đề: 1°—Ngày và giờ nào bán. 2°—Bán chỗ nào. 3°—Tờ biên mấy món đồ đạc sẽ bán, và mỗi món phải biên giá đã định là bao nhiêu theo tờ tịch. Hai cái yết thị ấy, một cái thì dán tại công-sở làng còn một cái thì dán trước cửa nhà kẻ bị tịch biên.

Trong vi bằng biên đồ đạc phải cái ra mà chứng rằng mấy đều nói trong yết thị trên đây đã tuyên vơn rồi, song tờ vi bằng phải làm ra hai bản, một bản thì giao tại tay kẻ thiếu nợ cầm hay là giao tại nhà nó, trong bản thứ nhất là bản chánh phải biên rằng đã giao chắc chắn bốn sao rồi thì Hương-chức giữ cái bản chánh đó.

Ngày bán chẳng được định trong năm ngày trọn kể từ ngày dán yết thị, nghĩa là như vậy: nếu dán yết thị ngày mười sáu tháng tư Annam thì định ngày bán sớm hơn hết là ngày 22 tháng tư Annam thì phải phép.

Ngày bán kể từ ngày dán yết thị tới sáu ngày rồi từ ngày thứ sáu đó đến sau cho tới sáu mươi ngày thì được phép định ngày phát mãi.

Có ít hơn là chẳng nêu định ngày bán xa lắm dẫu cho khỏi bề trễ viết thì hành và khỏi tốn tiền canh giữ, nếu mà không có đặt để cho kẻ thiếu nợ giữ đồ đạc đã biên tịch đó và lại bớt lo sợ người khác lên mà chuyển đi.

PHẬT MÃI GIA SẮNG:

Chừng đến ngày phát mãi thì các Hương-chức đi tới chỗ và giờ nào đã định đó dựng đứng thị cho thiện hạ đầu giá mà mua những đồ đạc biên tịch.

Trước khi bán thì các Hương-chức phải coi lại cho chắc chắn cho người canh giữ trình mấy món đồ đạc đã giao cho nó giữ. Rồi các Hương-chức coi kiểm điểm những đồ đạc đã biên tịch mà phải do theo bốn chánh tờ vi bằng phạt biên và yết thị.

Nhược bằng chẳng có thiếu món đồ nào thì trong tờ vi bằng phát mãi trên đầu bài phải nói trước hết rằng không có thiếu món chi.

Còn như đồ đạc có hư hao hay là đã chuyển lên bớt đi thì Hương-chức hỏi người canh giữ sự ấy tới lấy lời khai nó trả lời làm sao, thì lập tờ vi bằng trả lời của nó, mà chạy cho quan Biện-lý rõ.

Đầu có thiếu đồ đạc hay là không thiếu thì Hương-chức cứ việc mà phát mãi.

Những đồ đạc đã biên thì trị giá cũng như mấy giá đã định trong tờ phạt biên vậy nghĩa là: một món đồ (bàn bầy là ghế) định giá 15 đồng bạc thì phải trị giá bán cũng 15 đồng bạc.

Nếu mà không có ai đầu giá đúng số bạc đã định trong tờ biên thì sẽ tự ý trị giá nào mà đầu cũng được.

Mỗi lần đầu giá thì phải đầu một các bạc sắp lên.

Hễ số bạc đầu giá đủ mà trả số bạc trong bản án dầy, tính số phí án và số phí thì hành thì người Hương-chức thôi bán, rồi đem số bạc bán được bao nhiêu đó mà nạp tại phòng Lục-sự tại Tòa, với

cái tờ biên tên mấy chủ nợ nào làng biết. CĂNG VỤ BÁN VÀ XIN CHIẾT ĐỒ ĐẠT RA

Kẻ thiếu nợ bị biên tịch được phép xin căng vụ bán.

Mỗi người đều được phép xin tranh hết hay là từ phần trong những đồ đạt đã biên.

Theo luật lệ, người thiếu nợ bị tịch xin căng và kẻ nào xin chiết đồ đạt thì phải xin hứa nào trước ngày bán, nghĩa là nếu định ngày bán là mồng năm tháng ba Annam thì chúng nó được phép xin tới ngày mồng bốn tháng ấy.

Chúng nó phải làm đơn đưa cho các Hương-chức hành sự thì Hương-chức nấy cho biên lai đăng lãnh đơn rồi gửi cái đơn đó với những giấy tờ vụ thì hành đến Tòa, ấy vậy, phải đình vụ bán lại.

Chừng nào Tòa phân xử rồi, thì dân yết thị lại mới là bán được.

VỀ SỰ BIÊN TỊCH THỎ SÁNG

Nếu kẻ thiếu nợ nài xin biên tịch thổ sáng của người thiếu nợ của nó thì các Hương-chức được lập tờ giấy mà biên.

Như vậy thì kẻ chủ nợ xin Hương-chức đứng thi hành phải giao cho Hương-chức chẳng những là bốn áo mà lại giao lại cho chúng nó tờ sao lục bộ, tờ biên tên mấy chủ nợ có chụp bộ mấy sớ đất của người thiếu nợ đứng bộ đăng mà biên tịch và cái tờ biên sổ bạc của chủ nợ trị giá bán mấy sớ đất ấy.

Nếu mà các Hương-chức bằng lòng đi xin sao lục bộ và tờ biên tên mấy chủ nợ có chụp bộ trong mấy sớ đất của kẻ thiếu nợ, thì chúng nó đi xin tại trường bố và tại quan lãnh văn khê bằng khoán. Chúng nó phải huộc chủ nợ giao một sổ bạc đăng đóng vô cho mấy sớ đó mà lãnh tờ giấy, hoặc lấy tiền của chúng nó mà đóng trước thế cho chủ nợ nó thì tùy hỷ theo ý chúng nó muốn. Dấu cách nào thì các Hương-chức ấy được phép thâu một số tiền mà làm chi phí về sự

thất công cắng của chúng nó, song chúng nó phải tính táng trước với chủ nợ trong việc đó.

Còn như trong lúc giao án cho các Hương-chức mà chúng nó không bằng lòng đi xin sao lục bộ và tờ biên tên mấy chủ nợ chụp bộ thì người chủ nợ phải đi xin hai tờ ấy cho Hương-chức lập tờ giấy mà hành sự.

Khi các Hương-chức lấy án tại tay mình rồi với tờ sao lục bộ tờ biên tên mấy chủ nợ chụp bộ và tờ của chủ nợ trị giá bán mấy sớ đất thì chúng nó truyền rao bốn án cho người thiếu nợ mà dạy nó phải vâng theo án bằng không thì sẽ bị biên tịch thổ sáng.

Về sự truyền rao làm thẻ nào thì đã chỉ phía trước chỗ dấu bài để tên là TRUYỀN RAO.

(Sau sẽ tiếp theo)

Dịch theo bốn chánh

Thống-ngôn Tòa

Hữu thế :

Ký tên: Phan-thái-Hòa.

Nữ hạnh

(Tiếp theo)

II

Tơ liễu xử mảnh, thoi én liêng quăng, thấm thoát bóng quang âm qua cửa; đưa xuân rồi lại rước xuân, đồng tuổi đã chập chông mái tóc. Thừa ư gia sự rảnh rang, hai thân di mới kêu di mà nhấc việc tóc tơ. « Này con! bấy lâu vì cha mẹ thương con, để cho con trả nghĩa sanh thành, nên chưa khứng hứa hôn, lần lựa trẻ đã hai mươi lăm tuổi. Theo kim thời chừng ấy đã gọi lỡ thời, e chẳng khỏi tiếng dờ dỉ nghị, những miệng lằng lưởi mới biết đâu.... con! Không lẽ cấm duyên con vậy hoai; thôi! cha mẹ nhắm có anh hương cả... trong làng đáng bậc kết sui gia, lại thắng con

anh nết na coi cũng phải dứa. Cha mẹ muốn cho con làm dâu nhà người mà con có khứng hay chẳng? » Nghe bởi vậy, di nửa buồn mà lại nửa vui. Buồn vì nỗi tình nỗi hiếu, bề có chồng thì xa cách mẹ cha; bề sớm viêng tối thăm âu chẳng tiện. Còn vui vì ợn cục dục chập chông non nước, bấy lâu đã bù đắp được ít phần, nay xóc áo cài trâm cũng an dạ. Lại thêm việc nữ công nữ hạnh đi đã thiện trao, cách cư xử theo buổi văn minh đi cũng hiểu; rứa thì dầu bèn chồng mất mỗ dượng; bao, biết xô chi, chẳng hém kim lỗ hẹp. Nghĩ rồi di mới thưa rằng: « Mông ơn trên chọn lựa đồng-sàng, nghiêm từ lệnh khiến sao con chịu vậy. Con sẽ vãi ông lơ bà nguyệt, mới phải thời chấp mối xe săn, duyên khảm lệ gấm thêu rạng tỏ! » — Nghiêm phụ di nói: « Vậy thì dưới đã thuận lòng trên, cha mẹ sẽ ra công toan liệu. Người ta cậy mai nói nhiều phen, bấy giờ ừ một tiếng và cho người ta bước tới nội trong năm. Cha không muốn để chi giá! dãi lâu ngày, mong ăn lẽ lộc, mà phá! sanh tẻ biến như thê thường, cha cũng không đòi chi năm sáu lễ, bề khó người thì ắt khó ta; chi bằng lẽ hỏi và lẽ cưới, xong hơn! »

Lật bật ác qua thổ lại, ngày nghinh hôn thấy cận bên chừn, cha mẹ di lo sắm sửa áo quần vòng chuỗi lằng xằng, có con út quyết làm cho vui lòng con út. Nhưng ai kia, thấy sắm y phục rờ ràng, nữ trang lờ lợt mà mừng, chớ di đây lại khác: không thói quen làm tốt như gái kia. Di thưa với song thân di rằng: « Thừa cha mẹ! và chẳng sự ăn mặc thật vô cùng, hơi dàu so sánh, se sua cùng thế sự. Như đồ nữ trang thì sắm cho con một cây kiềng và hai chiếc vòng mà thôi; chớ cha mẹ sắm cho con đầy đầy cỏ, biết chồng con hay giữ cùng chăng? Thoảng như hoang dăng cơ bạc,

khiến thua cầm bầu hết trơn, con mới biết, liệu rằng hay rứa? Chi bằng bạc xuất ra sắm neo đặc, dây chuyền, hột xoàng vắn, vắn... xin cha mẹ cắt đi; như ngày sau con được tư riêng, cha mẹ sẽ cho con làm vốn mà bán buôn, quyết tranh cạnh lợi thương cùng khác-trợ. — Còn quần áo con muốn dùng hàng lằng Bắc-Kỳ, khăn nhiễu Cù-Lao-Gieng, ngổ giúp bạn đồng-bang được vững bước trong đường thương nghệ. »

Này cháu! tuy di phân lẽ thiệt hơn như vậy, chớ lòng cha mẹ thương con chẳng cùng; may di nói lăm, mà sắm nọ kia trót sáu bảy trăm!

(Sau sẽ tiếp theo)

(Minh-Nguyệt động) — Giác sương cô.

Cổ kim nhơn chữ luận

(Tiếp theo)

Mỗi người xưa nay thường có 3 bậc, (thượng, trung, hạ). Nay mấy ông cầm viết mà đặt bày trong chương báo là chủ ý muốn khuyên khích cho thời đời này, nhưng mà phải cho rõ khuyên khích bậc nào đó? Lấy theo cái ý kiến của tôi còn hủ lậu nghĩ như vậy: Bậc thượng phẩm là sanh nhi tri chi, (trời sanh tự nhiên không đâu mà chẳng biết,) ấy vậy có chớ chữ vị hình bút kêu gọi mới biết hay chẳng? nên mấy ông bình bút từ trước đến nay, là sở dĩ nhắc nhở cho đồng bang ta, từ bậc trung phẩm nhĩ ăn xuống đó mà thôi. Bởi đồng bang ta những bậc trung phẩm, nhiều ông trầm tiêm có chí, nhiều ông biết thiệt nghiệp mà làm, hoặc ra khản đất lo lằng về phần canh nông, hoặc ra hiệp hùng mà lo bèn đường thương mại; Nhưng vậy: mà cũng nhiều người ăn chơi lằng phí luông tuồng, mà quên chỗ cắng nguyên.

Như rứa, nên mấy ông cầm viết này mới ra mà có động nhắc nhở như thế, và lại có ích cho kẻ hậu lai thấy đường rộng lớn mà tấn bộ, ôi! ấy cũng là một phương bổ ích cho người xứ ta rất lớn. Song le tôi thấy có người cứ lấy câu:

nhứt nhứt tào, hựu nhứt tào, mát ham phần tào hóa, oêu luận một ngày một đi tuốt; cũng như luận Vưu-Vương đa tình vậy vậy... Té ra làm cho kẻ hậu lai không rõ đó hiển ngữ, chẳng phao kia là chánh; phải là quấy chăng? nên tôi rất sợ cho những người cảm viết khinh ngôn lắm lắm.

Bởi sao mà sợ? vì thập mục sở thị (lúc đầu nhiều ông kiến thức xem lắm); ngôn quá kỳ thiết cũng không đứng, (có nói có không nói không.) Vì vậy, nên từ ngày tôi cảm viết tờ An-Hà đến nay, khép nép từ tiếng, e sợ từ câu, không dám khinh ngôn; tuy lời nói tiếng nói có động trong chương báo này, chưa kiếp như ông Gilbert Chiêu ông cử Hội đồng quản hạt là M. Ninh và mấy vị phụ bút có nói trong tờ báo An-Hà số 52 ấy mặc dầu, song cũng có lẽ hơn mấy người nói sai; bất trùng tác bất viễn (tuy chưa đến nhậm, nhưng cũng e lệ); mà từ ấy đến nay, cúi xin chư vị vị khán quan coi rõ lại: tôi thiết chẳng dám lấy 2 chữ chủ bút mà để tên, vì Bồn-quan đặt để ấy là sở dĩ cho sung viên số đó mà thôi, kỳ thiết cũng đương chờ người thư đã đó chứ?

Còn như trong Cổ-kim-nhơn-chữ luận này, trước có một bài thượng lục hạ bát, tôi không chịu bắt vắn, là sao vậy: nhơn tôi thấy mấy ông trước như Lý, Hồ đặt đề thi từ, thi chớ hề lấy vắn giữa bao giờ, duy có lấy vắn chót mà thôi.

Còn như thượng lục hạ bát mà có vắn giữa là lúc sau đây bày ra vắn ấy cho đề nói thơ đó mà, nào phải là niêm luật đàn? tôi đã trước biết, nên không chịu lấy vắn giữa, mà hầy còn bị M. Quế-lang-Từ cho là giọng nói thơ, chớ chỉ tôi lấy vắn giữa thì mang tiếng chương nào, á?

Nhưng vậy mà: vắn quá tắc đương tốc cái, (hễ khi nào nghe lời thì mau cái bỏ phứt cho rồi,) nên từ nay đến sau, tôi không nói giọng thơ nữa đâu.

Song xét lại: giọng nói thơ là chẳng phải lời gì, vì đương thời này cũng còn nhiều người ưa nghe chớ? mà tôi chịu lời là sở dĩ làm gương cho những người có lỗi mà ghét nghe thừa lời đó?

Sau đây tôi với khen M. Quế-lang-Từ bày chề giọng nói thơ, mà lấp khẹn người nói lời, sáng đây mà tối kia. Cũng giỏi chớ!!!

(Sau sẽ tiếp theo.)
Nguyễn-lất-Đoài

Lễ Thượng Điền Làng Mỹ-thuận

Nhơn diệp ngày 28 Décembre 1917, nhằm ngày rằm tháng mười một Annam Tại đình làng Mỹ-thuận có cúng lễ thượng điền cầu xin cho bá tánh làm mùa cho trúng, cùng an cư lạc nghiệp. Bởi vậy tại đình làng Trà-Kiệt chương dọn nghi tiết bằng hồi trong ngoài treo cờ kết bông hoa tổng tuội, đèn thấp từ giăng xem rất đẹp mắt. Lại luôn dịp ngày ấy quan lớn tào Đốc phủ sứ là ông Đốc-dại-nhơn đến làng vắng dân cùng đầu gia thủy lợi.

Nên bầu Hội tế làng ấy bày một cuộc lễ tiếp rước ngài, cùng mấy thấy Tòa-bổ qua mà dự tiết rất nên trọng hậu.

Đúng 7 giờ ban mai ngày ấy, có đủ mặt Thấy Cai, Thấy Phó và Thấy Hội-Đổng địa hạt trong tổng An-trường, sau nữa là các ông hương chức tân cựu làng Mỹ-thuận sắp theo thứ lớp hàng ngũ mà hầu đón. Khi quan Đốc-Phủ chủ quận dời bước lên cầu, thì hai cặp tăng che dôi hên, cùng nhát Annam nhát Cao-mên chấp trỗi bán tiếp rước. Kế ngài thăng bước đến đình làng, thì các ông hương chức tân cựu đều ra mặt đủ cả. Qua đúng 7 giờ tới ngày ấy mấy thấy làm việc Tòa-bổ là M. M. Nghĩa, Thành, Bính, Lễ, Lang, Kỳ, Đạt, đi tàu hơi qua mà dự tiết của làng trọng đãi. Khi nhập tiết rồi thì có bốn nhát Cao-mên dờn ca bán tàu rất nên khoái nhĩ.

Qua đúng 9 giờ gần mang tiệc dùng rượu Champagne thì có vị Thôn trưởng Bùi-quang-Huy lược ra thay mặt cho hàn hội tế làng Mỹ-thuận mà đọc một bài chúc tụng.

Lời cung tụng

Quan Chủ quận Đốc-dại-Nhơn mới thăng thọ Đốc-phủ-sứ

Bẩm lay quan lớn Chủ quận và viên quan mấy thầy xin cho tôi phép.

Nay tôi là Bùi-quang-Huy xã trưởng làng Mỹ-thuận tổng An-trường (Cần-thơ) thay mặt cho Hương chức Hội tế cúi dâng bài cung tụng này dâng mừng cho quan lớn chủ quận của chúng tôi là Monsieur Đốc-quang-Trúc mới thăng thọ Đốc-phủ-sứ cho đứng tỏ lòng mến ân được quan lớn.

Bẩm từ khi năm 1909 quan lớn đương làm Tri-huyện đến trấn nhậm (tỉnh Cần-thơ) và cai trị quận Bảo-An quan lớn hằng giữ một lòng trung quân ái quốc cùng nhạ nước Đại-Pháp trên thuận cùng quan trường, dưới lấy được bữa khắp dân lành và quan lớn lại sẵn lòng mở mang nhiều việc ích lợi chung, và văn-minh tấn bộ cùng việc kỳ nghệ.

Còn bề cai trị quan lớn giữ chữ Thanh Cần, Chánh, Trực, thường, phạt phân minh nên trong tỉnh và trong quận đều đáng thượng hòa hạ lục những kẻ gian thì bán gươm ra cây ruộng, còn loài cộc thì bỏ xứ lội qua sông, được tuy chưa dám bì vua Nghiêu, vua Thuấn, song một quận đều vô bụng ngậm cơm, mấy tổng thấy an cư lạc nghiệp.

Bởi vậy bên Triều đình Đại-Pháp, cùng Nam-kỳ, Bắc-kỳ đều rõ nhơn chánh quan lớn kể từ khi quan lớn đương làm thơ-ký chẳng bao lâu thì thăng thọ Tri-Huyện, rồi lại thăng bên Đại-Pháp ban thưởng Médaille Hàng-Lâm-Viện với các bậc Médaille quan lớn đều có đủ, rồi lại thăng ngoài Hoàng-đế Annam tặng phong Hồng-lô Thiếu Khanh và ban thưởng kiem khánh thật là cảm thượng thiên hoa, nhơn gian hi hữu, nay lại thăng thọ Đốc-phủ-sứ liền, vậy mới là thể thượng vô song, cũng bởi tâm hảo mạng hựu hảo cho nên mới phát đạt vinh huê tảo.

Nay nhơn diệp trong làng chúng tôi đến lễ thượng điền và tạ Thần, quan lớn có lòng đoái đến phận hèn chúng tôi mà quan tâm đến dâng chứng minh cho làng chúng tôi, thật là ân bằng non núi, được tự biên sông, dầu muốn dời làng chúng tôi đến cũng chưa đủ.

Nên làng chúng tôi cúi dâng ly rượu Champagne này và một bài cung tụng trước là mừng Quan lớn sau cầu cho quan lớn và trong hữu quyền đồng đẳng chữ phước như đồng hải, thọ tỷ nam sang và cầu cho quan lớn vĩnh trấn tỉnh cùng quận này thì cả thầy trong tổng, làng, cùng thiên hạ trường ầu lấy làm có phước lắm.

Có tiếp bài thơ lạng rằng.

Xuân thời vinh diệu chói nhơn gian,
Thăng thọ mừng Ngài Đốc-phủ-quan.
Quốc sĩ phải trang quyền chấp chánh,
Hiền tài đáng bật vị cao thăng.
Cam la thuở nọ làm le kíp,
Đậu thị năm xưa xấp xỉ bằng,
Xứng được xứng tài ngôi rất xứng,
Từ đây phước lộc đăng trủng tăng.

Mỹ-thuận le 28 Décembre 1917.

Hương chức làng Mỹ-thuận đồng bái.
Bùi-quang-Huy Maire au village de Mỹ-thuận

Khi đọc giức tờ cung tụng rồi, thì Quan lớn Đốc phủ chủ quận liền trả lời mà cảm tạ trước là Thấy Cai, Phó Tổng, cùng thấy Hội đồng. Sau nữa là Hương chức tân cựu, có lòng kính mến mà thiết đãi ngài rất trọng thể. Đó là lòng thảo của hương chức làng kính trọng ngài ngày nay, cảm bằng ngàn vàng, và ngài ghi nhớ vào dạ muôn năm, chẳng hề quên được. Và lại diệp ngài thăng thọ Đốc phủ sứ hôm nay, là nhờ ơn trên, thuận lòng trời, xui đẹp lòng dân, chớ công đức chi thái quá, mà làng tôn trọng quá thể. Sau rồi ngài cầu chúc cho dân sự trong Tổng làng đăng an cư lạc nghiệp muôn năm, cùng ruộng nương cho thành mầu hựu nữa.

Đúng 11 giờ mang tiệc thì Quan lớn chủ quận và mấy thấy Tòa bổ từ gía mà lui về Cánthơ một lượt.

Lê-quang-Kiệt. (Phùng Xuân)

Je ne fume que le NIL
papier à cigarettes

LE MEILLEUR

DENIS FRÈRES, seuls agents

Du xuân vịnh

Nhơn sanh hành lạc, trượng bươm
loan một khúc phong quang;

Kìa xuân thủy, nọ thanh sang, tổ cảnh
sắc nào nồng tình phong thủy.

Hữu danh nhân phú quý,

Vô sự tiểu thần tiên;

Thú anh hùng nam bắc đã yên, mình
đã sẵn là phong lưu khách.

Màu lữ hương phong thanh nguyệt
hạch, một con thuyền một áo gian lân,
tình mấy tình tài từ giai nhân, bầu kim
cúc vãi mang còn lông lều.

Cường tai kiêu cường tai kiêu, cuộc
trần trung ai dễ biết ai,

Tắm bỏ ý thông thỏa tháng ngày dài,
ngâm mùi đạo, nghĩ việc đời thêm quá
ngang;

Cá vũ môn, rồng vân hắng, hội long
vân chưa thỏa chí nam nhi,

Vịnh nhi qui, vịnh nhi qui, thơ bồng
diệp dành ranh thêm lộn ruộc.

Dây xích thẳng khéo buộc, nực cười
thay nợ nợ duyên duyên,

Người quân tử, gái thuyền quyên,
chim thanh diều vôi đưa lời thỏ thẻ.

Tranh sơn xuyên khéo vẽ, chén quỳnh
trang nhọc rót chồn lam kiêu,

Trước bệ ngu văn văn tiếng tiên thiếu,
người hào kiệt vũ tay cười nặc nặc.

Phủ đó thơ, vườn hàng mật, ngồi gió
xuân tỏ rạng ngọn thanh đăng,

Tam canh dăng hóa nữ canh kê, ngâm
thi rồi sẽ thưởng hoa cũng vừa.

Tôi rằng:

Dục thức minh châu tu cực hải,

Như cầu lương ngọc tặc danh sang.

Chỉ anh hùng bốn biển độc ngàn,
minh chi đã bại trần vương chéo áo.

Khuyến quân cương ẩm tam bôi tửu,
dữ ngã đồng tiên vạn cổ sầu,

Sông ngũ hổ lều lều mấy tuần sầu,
bướm Phạm-Lái đập đồn dòng bích thủy.

Hồng trần song yếm nhĩ,

Bạch ốc tiên khúc quốang,

Trên các xem yếm thiệp ngọn thanh
đăng, bạn từ hữu đào viên như nghĩa cũ.

Thi mấy vạn trường biên đoán cú,
đờn năm dây lưu thủy cao sơn, nổi hương
vong mặc Tấn với Tấn, trước tuyết án
gió đưa êm giấc ngủ.

Nhân tùy thế thượng quan kim cổ,
cách hương như gian thiết thị phi, gan
anh hùng một tấm tri tri, lòng hào kiệt
thua gì kém chúug;

Sơ thế vận hết đường qua Tống, bầu
Hứa-do lộn lạo ngủ không an,

Trời sanh hiền cũng có lúc hành tàng,
người ở thế phải theo cơn hủy khúc.

Vậy có câu thi rằng:

Sĩ sanh Thang Võ cang qua nhứt,

Ninh từ Đường Ngũ trấp lộn khu.

Nợc đổi thành mưu ấy đã mất ngu,

Vàng mua ngựa kẻ kia nghe đã hắng;

Tiếng duôi thỏ châu qui hăm hờ, đứng
trượng phu cũ cũ sức anh hùng.

Lưới vua Thang đánh bùa dày, đóng,
sao Y-doãn tời ra cây sắng già.

Đằm lồi Trạch tại ngle hơi đánh cá,
khúc cù Đường đã nghĩ gót nghinh
hôn.

Lý hí nào ngang dọc càng khôn, đề
đỏ với thiên cù đầu lui tới.

Phuôi bụi tục lập đường danh lợi,
tính giặc rồi nhứt xuất tam cang;

Công danh phú quý bất như nhàn,
ngâm mùi đạo hơi hay nồng nặc nặc.

Chỉ anh hùng mặc dấu nam bắc, thú
giang hồ chỉ tướng dân di.

Nghinh ngang sớm rượu tối thi, Trạch
lời đánh cá, non kỳ rập hươ.

Bốn cú soạn lại.

Nguyễn-văn-Tịch kinh lược.

Thức-thời vụ

dà vi hào kiệt

Từ Đức-tặc đem lòng cường bạo, dạ
lung lằng lủ cáo bảy lang;

Mẫu-quốc ta phất ngọn cờ vàng, rồi
đây cũng đẹp an quân xú lỏ.

Người tài mất đứng trong thủy thổ,
phải toan lo báo bổ phận làm tôi;

Trái gan trung quyết chí một đến bồi,
trước giúp nước, sau đối tiết nghĩa.

Vậy có câu thi rằng;

BÁ NIÊN NGHĨA KHÍ LƯU THIÊN ĐỊA,

NHỨT TỪ TINH THẦN QUÁNG Đẩu NGƯU.

Chung một trời cái hận đồng cừu,
ơn Mẫu-quốc dễ người sao dặng.

Liều sống thác mà đến ơn cao nấng,
dạ tri tri khấn khấn giữ đưng phai.

Dầu mang sao đội nguyệt chỉ bao nài,
thân trâu ngựa một hai đến với nước.

Cỏi Nam Bắc cũng nhờ tay thảo lược,
tách muông trùng xông lược tới binh đao.

Ta phải thương người đội nguyệt mang
sao, mà tưởng kẻ xông tên đục pháo.

Lia con vợ mà đến ơn cớ áo, kẻ ở
nhà ngơ ngáo lẽ sao an.

Sao chẳng thương nhữn kẻ đồng ban,
lo nặng túi bạc vàng mà giấu diếm.

Người ở thế có lượng tâm nhứt diếm,
đứng trông trời cũng kiếm phận nam nhi.

Chỉ anh hùng vắng đã lạc tri tri,
nơi xanh thắm cũng thương vì tâm sự.

GIA BẮN TRI HIẾU TỬ.

QUỐC LOẠN THỨC TRUNG THẦN.

Nước cây nhờ vì bởi có dân, dầu hết
dạ, đến ơn cho mới phai.

Nhà chôn chớ bạc vàng như Vương-
khải, nở lòng nào chuyện phải giá làm

Xin đồng bang chớ khá chầu chớ,
trước giúp nước' sau nhờ lộc nước.

Nguyễn-văn-Tịch

(Sau sẽ tiếp theo)

Cờ bạc Văn Minh

(Tiếp theo)

111

1° Số Langsa; 2° số Lá-ma (romain);
3° số phá toa của Khách-trú. Số Lá-ma

còn dùng trong các trường, nên biết
lắm. Cần biết số phá toa Khách-trú dặng

lắm thương mới ít bị ăn gian và dễ bề
tính toán với Khách. Lu từ số 1 tới số

100. Đến 100 rồi in tiếp 100, 200, 300...
1000. Đến 1000 in luôn 10.000 (muôn)

100.000 (ức), 1000.000 (triệu).

Chớ nếu in từ 1 tới 1000.000 phải
tốn 1000 000 tấm bài. Một tháng đếm

cũng chưa rồi!

Đánh cờ cũng có ích. Một lỏa trí, hai
giải khuây.

Song xưa nay mình cứ mua cờ của
Khách hoài!

Xin đồng bang làm cờ mà! Có khó
chỉ đâu? Tướng, Sĩ, tượng, xe, pháo,
ngựa! Xin sửa lại bằng chữ quốc-ngữ.

Nhắm đề chữ TAU có ích không bằng,
nên xin bỏ đi.

Nếu chữ-vì làm ra đây, thiếu chi thiên
hạ mua. Ai ai cũng lãnh một bộ bài

đem về cho con trẻ đánh ăn chơi. Tôi
dám chắc, dầu dĩa nào u mê cách mấy

đi nữa, chừng một tháng nó sẽ thuộc
lòng. Chữ tồn coi đó đủ biết. Bài cách-

lẽ bây giờ đây con nít sáu bảy tuổi chơi
nội trong một tuần đều thuộc. Cái tánh

con trẻ ưa chơi hơn là học hành. Nên
cho nó chơi bài nó sẽ biết chữ mau hơn

thấy dạy trong trường. Tôi từng thấy
nên mới dám chắc.

Cúi xin chữ-vì ráng làm sự nầy. Vì
theo ý tôi tưởng, nếu có in ra đây, trong

mười năm nữa ai ai cũng biết chữ
quốc-ngữ và số hết thấy. Nhưng trẻ em

nghèo nàn phải ở dợ chẳng trăn cũng có
thể biết chữ dặng. Vì chúng nó mua

một bộ bài mà đánh chơi với nhau thì
chẳng hao lâu đều thuộc.

Chữ tồn nghĩ coi. Nước nào mà mọi
người hay chữ, thì có phước là đường

bao! Tấn hóa lệ làng mau chóng lắm.
Và lại làm bài nầy ra chẳng phải bán

cho Nam-kỳ mà thôi. Mà lại bán trong
toàn cõi Đông-Dương, vì đồng bào ta

đều có ở khắp cõi nầy.

Ái làm bài nầy ra thì giúp ích cho ty
Giáo-huấn nhiều lắm. Tự nhiên mỗi

trường phải mua mà phát cho học trò
mới nhập tràng chơi chớ chẳng không.

Như các nhà in không làm, xin chữ-
vì có tiền làm ra mà giúp ích cho quê-

hương. Ước thay! Trông thay!

Huỳnh-văn-Ngà (Trà-vinh)

Lương-duan-Thạch

U-tình nang biện

(Tiếp theo)

Nguyên từ ngày Phan-sanh cứu dặng
Trần-nương, vợ chồng Trần-công đem

lòng yêu mến; thêm thấy tài-mạo của
chàng Thiên tư mẫn liệt, văn võ song

toàn, thì cũng có ý muốn cùng Phan-gia
kết liên Tấu-tấn; song còn du dợ vì nê

lòng người, bởi e bề mặt trước, sau việc
chẳng thành thì còn chi là danh-gia;

lại cũng sẵn ý che kinh việc muốn của
mình, dặng đề mà đo tánh-tình của Phan-

sanh cho hăng. Nay đương lúc chuyện vãn với Trần-quốc-anh, bỗng nghe Phan-sanh vừa đến, nên nhớ trực lại, liền đem chuyện ấy ra, tỏ thuật đầu đuôi các việc cho người biết, rồi dạy mời Phan-sanh vào, là có ý cho em coi mắt.

Nguyên từ ngày Phan-Sanh cứu dặng Trần-nương, vợ chồng Trần-công đem lòng yên-mẻn; thêm thấy tài-mạo của chàng thiên tư mẫn liệt, văn võ song toàn thì cũng có ý muốn cùng Phan-gia kết liên Tân-tân; song còn dự dè vì lòng người bởi e hờ mồi trước, sau việc chẳng thành thì còn chỉ là danh-gia; lại cũng sẵn ý che kình việc muốn của mình dặng để mà dò tánh-tình của Phan-Sanh cho hăng. Nay đương lúc chuyện vãn với Trần-quốc-Anh, bỗng nghe Phan-Sanh vừa đến, nên nhớ trực lại liền đem chuyện ấy ra tỏ thuật đầu đuôi các việc cho người biết rồi dạy mời Phan-Sanh vào, là có ý cho em coi mắt.

Chuyện vãng hồi lâu, Phan-sanh hèn cáo biệt ra về, anh em Trần-công ý muốn cầu lại, song Phan-sanh mất việc, nên khó bề ở vắng. Thành-chương theo đưa tới ngõ, Phan-sanh hèn vỗ vai mà dặn rằng: (Khi nào có điệp rảnh, được nghỉ ra trường, em phải nhớ tiếm nhau mà thăm viếng, vì anh sẵn dạ đợi trông).

Thành-chương gật đầu rồi đáp: « còn anh cũng vậy, như có ngày giờ rảnh, thì cũng phải đi qua thăm tới ».

Cáo dặn nhau rồi, anh em đồng từ biệt, Thành-chương trở về, còn Phan-sanh về nhà cậu.

Ngày giờ mau như tên bắn, bỗng thiếu quang thâm thoát tợ thời đưa, từ ngày Phan-sanh vào trường đến nay, tính lại gần hơn 2 tháng, anh em cũng nhiều khi qua lại thăm nhau song chẳng gặp thường, vì Phan-sanh thì học tại trường võ, bị ở phía đông-quang, tuy cách trường Chung-học chẳng bao xa, nhưng mà Phan-sanh ít dặng thông thả; còn Thành-chương khi dặng rảnh rảnh, phần mất về nhà chú mà thăm chị, bởi trường nữ học lại nằm phía Tây-quang, ba trường ba chỗ, phần cách nhau xa, khó bề lại qua cho thường dặng.

Thăm thay cho Phan-sanh từ ngày lên tỉnh, cũng tưởng chất là sẽ có điệp gần dặng người thương, dè đầu hơn

mấy tháng trường mà chẳng thấy tâm thấy dạng. Chàng ta nghĩ lại giận, giận rồi trách, trách rồi, nghĩ lại thương, giận thương, thương giận bản lòng, khiến nói Phan-sanh thềm rồi trí, song chẳng dám hờ mồi, chỉ có ôm lấy khối tình mà chịu. bởi luật trường rất nghiêm lĩnh trên hay quở phạt, Phan-sanh tuy mất vườn lấy chuỗi sấu, nhưng vì luật lĩnh nên phải buộc mình giữ vui cho khuây lảng.

Buổi chiều kia, trời mát mẻ, lại nhâm lúc nghỉ ngơi, anh em bạn học chòm 5 nhóm 7, tụ nhau chuyện vãng vui chơi, còn Phan-sanh thì ngồi nơi vắng vẻ, suy nghĩ một mình thấy trời xanh mây bạc, gió thổi cây rung, Phan-sanh bỗng nhớ trực lại, rồi tính thầm rằng: « Ở, nay đã cuối tháng chính năm Tân-11 » (tháng chính tây) chẳng bao lâu đây tới lễ Quốc-khánh (vở-xương-quan-phục) ta cũng nên thừa dịp lễ này, giả ý qua viếng Thành-chương, dặng kiếm thể dò tin Trần-nương coi lúc này ở đâu cho biết).

Buổi sáng mùng 10 tháng 10 là ngày chánh lễ, các trường các xưởng, mấy trai mấy dinh, cùng cả chư công bá nghệ đều thấy đình công an nghỉ. Phan-sanh thừa dịp ấy dặng nghỉ ra trường, thẳng về nhà cậu thăm chơi giấy phúc, bèn lật đật đi thẳng qua Tây-quang. Đến nơi bỗng thấy Thành-chương bắt ghế ngồi chờ trước ngõ, Phan-sanh vừa bước tới, Thành-chương bèn đứng dậy, bắt tay thì lễ chào mừng, anh em đều tỏ lòng vui đẹp. Thành-chương hèn cười mà nói: « Buổi sớm hôm nay, chẳng dặng qua thăm anh trước, để làm nhọc lòng anh phải đến đây; thôi xin miêng phiền, bởi sớm mai này chú thiêm tôi đã vô thành dự yên, nên chị em tôi phải ở lại nhà, không thì tôi cũng tiếm qua anh dặng rủ nhau vào thành xem cánh ».

Phan-sanh gật đầu rồi đáp: « Thiệt là sở-dục giai-dồng anh cũng sẵn ý đó, nên tính qua rủ em đây ».

Dứt lời anh em bèn nắm tay nhau, dắt thẳng vào nhà, Phan-sanh liếc nhìn từ phía, thấy hơi lạng lẽ như tờ, từ sau tới trước chẳng có bóng người qua lại. Phan-sanh vừa ngồi xuống ghế, bỗng nghe có tiếng người vãng vãng phía

Nam-vang

Naufrage du "Héron" à Kmpoung-Tachès (Cambodge)

SỰ RUỒI RO. — Ngày 11 tháng Décembre này lúc 4 giờ chiều chiếc tàu Héron là tàu của hãng tàu Lục-tinh (Messageries Fluviales) đi về Siemréap mà rước ông chánh chủ hãng Tàu này, ngày đi viếng Đê-Thiên-Đế-Thích.

Khi tàu sửa soạn luôi thì có đem theo đồ ăn, thịt, nước đá, và bánh mì, và có 1 người đầu bếp, và một người hoy, đi theo tàu, tàu luôi tại Nam-vang hồi 4 giờ chiều, chạy tới làng Kmpoung-Tachès là 1 giờ khuya, tự nhiên, không đụng chạm và cũng không sóng gió mà tàu chìm, lúc chìm thì nội dưới đều lội theo ông nói, duy có một người đầu bếp An-nam, và 1 chú boy người các chủ, ngủ trong buồng trước mới lại đóng cửa lại.

Tên đầu bếp hay tàu chìm được mình thức dậy, hoàn kinh mở cửa không ra, tuy là cửa không khóa chìa khóa, nhưng mà lúc lộn xộn mở không ra, sự gấp rút phải đập cửa hơn 20 phút đồng hồ, mới vãng cái cửa, mặt đã hết hơi nên trời khỏi mặc nước sắc máu, nương theo cánh cửa thả trôi.

Còn thương hại cho chú boy, đã không biết lội thì chớ mà lại có bình ngủ mê, không thêm thức dậy, nằm lòng trong buồng tới 4 bữa, đợi người ta xuống rước mới chịu lên, vớt đem lên thì đã sinh chương.

Nguyên chú boy này là người nước Hải-nam tên là Quan-châu 27 tuổi, ở boy chiếc tàu Bassac, mượn qua tàu Héron đi làm hoy đỡ vài bữa, chẳng dè sự ruổi ro cho chú phẫn sở vắn vỏi, bỏ lại hai đứa con dại.

Hãng tàu có phát nửa tháng lương cho vợ chú và có cho tiền cứu giúp và chôn cất tử tế.

Tra xét bởi Tài công và người coi máy vì có gì mà tàu chìm? người trả lời rằng tự nhiên khi không thấy nước ào vô mà chìm, không rõ có gì lạ vậy, nên đợi trực tàu lên sẽ rõ.

Hùng.

bên thơ phòng, lòng tai nghe rõ, thì biết là tiếng con gái đương đọc tân-thơ trong ấy, song chẳng biết ai bởi mắt lăm vách ngăn ngán, trong ngoài khó thấy nhau dặng. Phan-sanh lóng tai nghe giấy phúc, trực nhìn trên vách phía trong, thấy có treo một tấm kiến lớn. Trong kiến có ảnh người dơi ra, chàng ta bèn nhìn rõ, mặt có sắc mừng thầm, bởi biết Trần-nương đương ngồi đọc tân-thơ với một đứa con gái nhỏ, song mắt ngó khuất vách, chẳng thấy nhau dặng, chỉ nhờ có tấm kiến dơi ảnh người ra mới biết.

(sau sẽ tiếp theo)

Trần-Mạnh

Thai số 16

Hình bằng ngón tay, muốn lại thì lại muốn câu thì câu; đôi mắt mang râu, đi theo hầu kiện, không miệng không răng, đôi ăn treo treo. Ngày đem bán rao, tối đem về xô.

Xuất vật dụng: Cây hèo, Không có vị nào bằng trứng.

Thai số 17

Gái đầu gái hôn gái hào.

Trai chưa làm rể, gái vào làm dâu.

Xuất cổ như nhứt vị:

Bàn trướng Bồn quán phụng hai kỳ nhứt báo.

Thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước 3 f 95
Hàng Động-Dương 3 95

LỜI RAO

BỌN HÁT XIÊT "MARIANI" HÁT TẠI CHÂU-THÀNH
CÁNHƠ, TRONG NHÀ HÁT "CASINO-LÉOPOLD"

Kính lời cùng chư vị rỏ: vì nhiều vị ở xa châu thành Cánh-ơ, chưa đèn kiếp mà xem bọn hát xiết « MARIANI » vậy nên nhà hát « CASINO LÉOPOLD » muốn bọn hát này hát thêm 4 đêm nữa, hầu giúp vui cho chư vị;

Hát 4 đêm là:

1^o ngày thứ năm 17 Janvier 1918, nhằm ngày mồng 5 tháng chạp Annam ;

2^o ngày chúa nhật 20 janvier nhằm ngày mồng 8 tháng chạp.

3^o ngày thứ hai 21 janvier nhằm ngày mồng 9 tháng chạp.

4^o ngày thứ ba 22 janvier nhằm ngày mồng 10 tháng chạp.

Mỗi đêm hát từ 9 giờ đến 11 giờ, lại cũng có hát bóng xen vào nữa, và hình hát bóng kỳ này nhiều tích hay lắm.

Bọn hát xiết "MARIANI" này có 5 người Langsa và một người dâm, nhào giầy rất giỏi, còn mấy người kếp thì nhào lộn một cách dị thường, lại điệu và dờn cũng hay.

Vì muốn vừa lòng chư vị, nên nhà hát CASINO để giá vào còi y như cựu lệ, không tăng thêm đồng nào, nghĩa là:

Hạng nhứt 0 \$ 60

Hạng nhì 0 30

Hạng ba 0 20

Con nít 0 10

Xin chư vị mau chừng đèn xem thì rỏ:

Nay kính.

La Direction du Casino,

HÀNG LỚN
CỦA ÔNG CH. BARDON
7, rue Catinat. — SAIGON

Bán tàu hơi (Canots automobiles) đủ kiểu; có thứ để đi chơi, để đua, để đi trong kinh rạch cạn.

Vỏ thì làm bằng cây đá ty (Teck) kiểu khéo, đẹp long lặc, nhẹ nhàn, còn máy (moteurs) thì mạnh, chắc chắn, dễ dùng, dễ khiển, chạy mau mà lại ít hao dầu; cái máy không hao dầu là nhờ độ một cách thông thái quá lễ (moteurs munis de toutes les dernières perfections).

Trong Lục-châu, ai muốn sắm tàu hơi, xin viết thư cho ông Ch. BARDON 7, rue Catinat, Saigon mà thương nghị.

Tin giá thiệt rẻ, công chuyện làm kỹ càng mà lại rảnh sức làm cho vừa ý mỗi hàng.

Cáo bạch

RẠP HÁT BÓNG CÓ DANH TIẾNG
CỦA ÔNG A. Messner
sẽ khởi sự hát

Rạp hát ấy cất nơi đường mé sông, gần chợ châu-thành Cánh-ơ.

Mỗi tuần hát hai đêm: Đêm thứ sáu và đêm thứ bảy. Hát hai xuất:

Xuất thứ nhứt từ 7 giờ tới 9 giờ; xuất thứ nhì từ 9 giờ tới 11 giờ.

Hát đồ hình mua bán Đại-pháp langsa và bên Ngoại-quốc. Rạp hát này cất khoản khoát lắm, cất theo kiểu nhà hát bên thành Paris nên ít nhà bắt bóng nào bì kiếp. Còn hình rõ lắm coi không chóng mặt, rõ như thể người sống thiếu có tiếng nói mà thôi. Trong rạp hát có quạt máy điều.

Xin chư-vị đèn xem chơi! Đừng bỏ qua uống lắm! uống lắm!

SERVICE D'AUTOMOBILES
Ligne: Longxuyen-Cantho
Messieurs les Voyageurs

LỜI RAO

Cho quới khách bộ hành đăng bay, kể từ ngày 1^{er} Janvier 1918. xe hơi tôi sẽ khởi sự đưa từ Longxuyen xuống Cánh-ơ, mỗi ngày đều chạy 2 chuyến, có người Thớt-nốt và Ômôn, xe tôi còn tốt, máy mới, chạy không hư máy giữa đường. Đường này xe tôi chạy một giờ rưỡi thì đến. Giờ chạy như vậy:

SỚM MAI:

Xe ở Long-xuyên đi Cánh-ơ... 6h. 1/2

— Cánh-ơ đi Long-xuyên.... 6h. 1/2

BUỔI CHIỀU

Xe ở Long-xuyên đi Cánh-ơ.... 1h. 1/2

— Cánh-ơ đi Long-xuyên.... 1h. 1/2

Giá tiền bộ hành..... 1 \$ 70

Nay kính.

Le Propriétaire,

TRẦN-THÀNH-LONG.

MỸ KỸ

TIỆM HOA CHƠN DUNG VÀ KHẮC CON DẤU
ở đường Turc, số 16
Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quí khách đăng hay, tại tiệm tôi có làm má đá bằng đá cẩm thạch, đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mũ thun bằng cây, chạm bán đồng cùng hoa điều thảo mộc theo lá nhân biểu, vân vân...

Mộ bia chạm bán đá cẩm thạch.

Có thợ họa chơn dung nhắm hình người mà vẽ bằng dầu sơn vô bổ, nước thuốc mực Tàu, viết chì than, họa biển liêu và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous genres.

Trương-Ngọc-Giư ân khái.

Thuốc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua hút thử thì mới tin.

Tại Hàng DENIS-FRÈRES trừ bán.

TRUYỆN Kim-Túy-Tinh-Từ

Bản này mới in ra lần thứ nhứt, có chú dẫn điển-tích rõ ràng.

Nguyên là sách gia truyền của ông THAM-TRI NGUYỄN-DU ĐỨC-HẦU, là người đặt truyện ấy. Ông TẤN-SÍ-MAI là cháu nội của ông NGUYỄN-ĐỨC-HẦU cho chép lại và có thơ cho phép in ra chữ Quốc-Ngữ.

Có lời tựa chữ lang-sa của quan Tổng-Đốc PHẠM-VĂN-TUỔI, hiện đương kiêm chức ĐỐC-PHỦ-SỨ tại tỉnh Vinh-long, và có sự tích chữ nhu và Quốc Ngữ của ông NGUYỄN-DU.

Giá mỗi cuốn là **1\$20**

BÁN TẠI

Hội-dồng-Hải, commerçant à Viohlong.

Nam-Nghĩa-Lợi, id.

M^{me} Veuve Huỳnh-kim-Danh, 12 rue Catinat Saigon.

Bureau du journal *La Tribune Indigène* à Saigon.

Nhà in hậu-giang. Cantho

HOTEL Restaurant de l'Ouest

CANTHO

HUỲNH-QUANG-NHỰT

Propriétaire

Chambres meublées

Pension de famille

CUISINE BOURGEOISE

Phòng ngủ sạch sẽ, có bán đủ thứ rượu Tây và dọn ăn cơm Tây

Lỉnh nấu trong các đám tiệc, đám cưới — xa gần cũng được

TIỆM-HỌA-CHƠI-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử đăng hay :

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thức Langsa đủ cách ; ở ngang gare xe lửa Gia-dinh. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Gia-dinh, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị trong lục châu đều ghé danh.

Tiệm tôi vẽ thì dùng thứ nước thuốc tốt thượng hạng ; để mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tất : Vẽ nửa thân (bán ảnh) buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7 \$ 00
Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00 = 20 \$ 00

Vẽ bằng Sauce. Velours. (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có vẽ hình, xin dờn bôn tiệm mà thương nghị, như ở xa xin quí vị gửi hình chụp theo nhà thơ ; bôn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng quí vị và khi hình vẽ rồi sẽ gửi cho quí vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề :

Nguyễn-Đức-Nhuận
Dessinateur à Giadinh.

Cantho. — Imp. de l'Ouest

Le Gérant : VÕ-VĂN-THƠM

Lu il approuve par nous avant publication
Cantho le 18 janvier 1918
L'administrateur